TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP TANH PHỐ HỒ CHÍ M	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – H phúc**
Số: 776/2022/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 06 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M

Với tAnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Én

2/ Ông Phan M Thanh

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 235, Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Luật Thi Anh án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

- Luật án phí lệ phí 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1584/2020/TLST - HN ngày 11/12/2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên Tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số B đường T, Phường 12, quận Gò Vấp, TAnh phố Hồ Chí M (Có mặt).

Bị đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số C đường S, Phường 12, quận Gò Vấp, TAnh phố Hồ Chí M (Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1991 (Có mặt)

2/ Chị Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 1994 (Có mặt)

3/ Anh Nguyễn Văn Trung Th, sinh năm 1997 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Số D, đường T, Phường 12, quận Gò Vấp, TAnh phố Hồ Chí M.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

Công nhận ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị M có tài sản chung là nA và đất, thửa đất số 18, tờ bản đồ số 248, tọa lạc tại địa chỉ số 467/12/10 đường Tân Sơn, Phường 12, quận Gò Vấp, TAnh phố Hồ Chí M. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị M đồng ý chia đôi tài sản chung theo giá trị của biên bản định giá ngày 11/3/2021 là 5.247.211.600 đồng : 2 = 2.623.605.800 đồng (Ông C và bà M mỗi người được chia là 2.623.605.800 đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của ông C đồng ý trích ra một phần tiền là 750.000.000đồng từ tiền mình được chia tài sản để cấp dưỡng một lần cho con tên Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1991 (Chị H là người con bị khuyết tật của ông C và bà M) và ghi nhận sự tự nguyện của ông C đồng ý chịu ½ các chi phí làm giấy tờ nA, chi phí bà M vay sửa chữa nA và lo cho con tổng cộng là 139.479.900 đồng : 2 = 69.739.950 đồng. Như vậy, sau khi trừ 02 khoản trên ông C còn được nhận số tiền chia tài sản chung là 1.803.865.850 đồng.

Giao cho bà Trần Thị M có trách nhiệm giữ số tiền 750.000.000 đồng ông C cho con là Nguyễn Thị Hồng H để nuôi dưỡng chị H.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn C đồng ý giao căn nA số 467/12/10 đường Tân Sơn, Phường 12, quận Gò Vấp, TAnh phố Hồ Chí M cho bà M tiếp tục sử dụng sau khi bà M đã bù chia giá trị số tiền 1.803.865.850 đồng cho ông C, thời hạn cuối thực hiện là ngày 31/8/2022. Ngay khi M giao đủ số tiền 1.803.865.850 đồng cho ông C, ông C có trách nhiệm ra công chứng ký sang tên nA và đất thửa đất số 18, tờ bản đồ số 248, tọa lạc tại địa chỉ 467/12/10 đường Tân Sơn, Phường 12, quận Gò Vấp, TAnh phố Hồ Chí M cho bà Trần Thị M.

Trường hợp bà Trần Thị M không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã thỏa thuận nêu trên, thì ông C được quyền yêu cầu Chi cục Thi Anh án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản chung là thửa đất số 18, tờ bản đồ số 248, tọa lạc tại địa chỉ số 467/12/10 đường Tân Sơn, Phường 12, quận Gò Vấp, TAnh phố Hồ Chí M để nhận số tiền 1.803.865.850 đồng.

Khi Chi cục thi Anh án dân sự có thẩm quyền thi Anh phát mãi tài sản chung, buộc bà Trần Thị M phải giao nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nA ở và tài sản gắn liền với đất nA số 467/12/10 đường Tân Sơn, Phường 12, quận Gò Vấp, TAnh phố Hồ Chí M cho Chi cục thi Anh án dân sự có thẩm quyền để thi Anh, hết thời hạn tự nguyện thi Anh theo quy định của Luật thi

Anh án dân sự mà bà M không giao nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nA ở và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 18, tờ bản đồ số 248, tọa lạc tại địa chỉ số 467/12/10 đường Tân Sơn, Phường 12, quận Gò Vấp, TAnh phố Hồ Chí M, thì bản chính bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nA ở và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 18, tờ bản đồ số 248, tọa lạc tại địa chỉ số 467/12/10 đường Tân Sơn, Phường 12, quận Gò Vấp, TAnh phố Hồ Chí M không còn giá trị và Chi cục thi Anh án dân sự có thẩm quyền được quyền phát mãi toàn bộ tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nA ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 248, tọa lạc tại địa chỉ số 467/12/10 đường Tân Sơn, Phường 12, quận Gò Vấp, TAnh phố Hồ Chí M để giao cho ông Nguyễn Văn C số tiền 1.803.865.850 đồng. Người mua nA số 467/12/10 đường Tân Sơn, Phường 12, quận Gò Vấp, TAnh phố Hồ Chí M thông qua phát mãi tài sản tại Chi cục thi Anh án dân sự có thẩm quyền được quyền liên hệ với cơ quan nA nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nA mới. Khi thi Anh phát mãi tài sản buộc những người hiện ở trong căn nA số 467/12/10 đường Tân Sơn, Phường 12, quận Gò Vấp, TAnh phố Hồ Chí M gồm Ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị M, chị Nguyễn Thị Hồng A, chị Nguyễn Thị Hồng H, anh Nguyễn Văn Trung Th phải dọn ra khỏi nA.

Kể từ khi ông C có đơn yêu cầu thi Anh án. Bà M chưa trả số tiền 1.803.865.850 đồng thì Ang tháng bà M còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông C, bà M mỗi người lẽ phải chịu án phí chia tài sản chung vợ chồng sau ly hôn theo quy định của pháp luật là 84.472.116 đồng, tuy nhiên ông C đã trên 60 tuổi thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được hội đồng xét xử xét miễn toàn bộ các án phí.

Bà Trần Thị M có đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bản thân bà M đang nuôi một người con khuyết tật nên được xét miễn án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Anh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Anh án dân sự thì người được thi Anh án, người phải thi Anh án có quyền thỏa thuận thi Anh án, quyền yêu cầu thi Anh án, tự nguyện thi Anh án hoặc bị cưỡng chế thi Anh án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi Anh án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014); thời hiệu thi Anh án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi Anh án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Anh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

- TAND Tp. Hồ Chí M;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- THA Dân sự Q. Gò Vấp;
- Các đương sự ;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bình

TANH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bình